



NÚT BÍT REN NGOÀI INOX 304

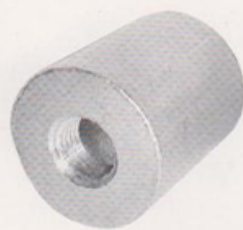
MODEL	19
NHÃN HIỆU	TAY
TÊN SẢN PHẨM	NÚT BÍT REN NGOÀI INOX 304 CLASS 150
Kiểu Nối	Ren ngoài BS PT, NPT
Chất Liệu	Thép không gỉ / Inox ASTM A 351 CF8/ SUS 304, CF8M/ SUS 316
Tiêu Chuẩn	ASME / ANSI B 16.3
Áp Lực	Class 150 Lb
Kích Cỡ	DN 8A → DN 100A ~ (¼ " inch → 4" inch)
Sử Dụng	Nước, nước thải, hóa chất, gas, xăng, dầu, khí nén,...
Tình Trạng	Hàng có sẵn, mới 100%
Xuất Xứ	Thái lan, Đài Loan, Trung Quốc
Đơn Giá	Xin liên



150LB STAINLESS STEEL SCREWED FITTINGS



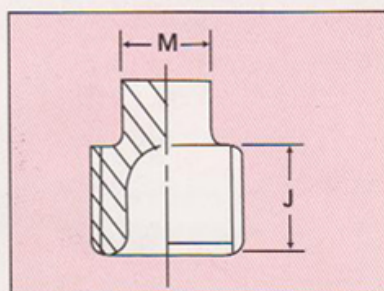
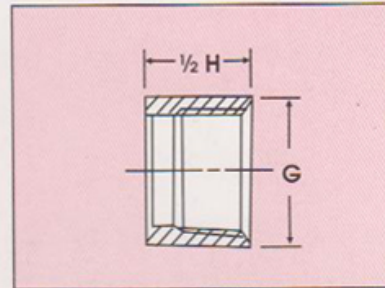
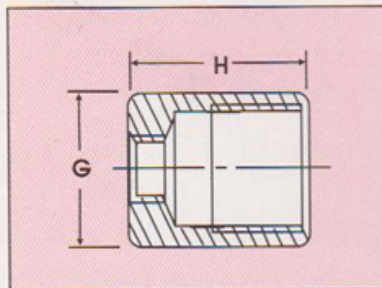
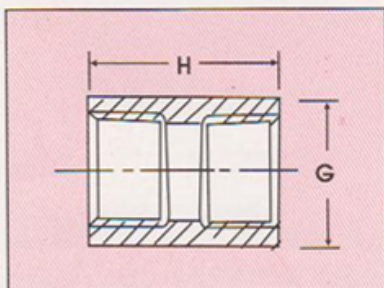
COUPLING
FIG NO. : 14



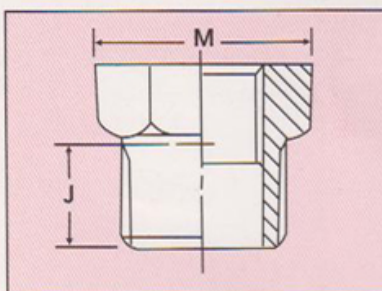
REDUCING COUPLING
FIG NO. : 14-A



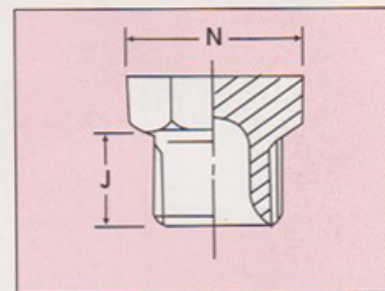
HALF COUPLING
FIG NO. : 14-B



SQUARE HEAD PLUGS
FIG NO. : 19



HEX BUSHINGS
FIG NO. : 18



HEX HEAD
PLUGS
FIG NO. : 19-A



Unit : mm.

N.P.S. DIM.	1/8"	1/4"	3/8"	1/2"	3/4"	1"	1-1/4"	1-1/2"	2"	2-1/2"	3"	4"
H ± 0.8	19.0	27.0	28.0	37.0	39.0	46.0	51.0	51.0	60.0	69.0	75.0	87.0
G ± 0.5	15.0	19.0	23.0	27.0	33.0	41.0	50.0	56.0	69.0	86.0	99.0	127.0
J ± 1.0	11.0	12.0	13.0	16.0	18.0	20.0	22.0	23.0	25.0	28.0	32.0	37.0
M ± 1.0	7.0	9.0	12.0	14.0	18.0	19.0	23.0	26.0	29.0	39.0	44.0	60.0
N ± 1.0	14.0	17.0	19.0	26.0	31.0	38.0	46.0	52.0	65.0	80.0	90.0	121.0
1/2H	7.5	9.5	11.5	13.5	16.5	20.5	25.0	28.0	34.5	43.0	49.5	63.5

Sản phẩm khác



—

[RẮC CO REN THÉP RÈN A105](#)

[Xem thêm RẮC CO REN THÉP RÈN A105](#)



—

CÀ RÁ REN ÁP LỰC INOX 304L

[Xem thêm CÀ RÁ REN ÁP LỰC INOX 304L](#)



—

MẶT BÍCH RỒNG INOX 304

[Xem thêm MẶT BÍCH RỒNG INOX 304](#)



—

MẶT BÍCH INOX 304

[Xem thêm MẶT BÍCH INOX 304](#)



—

[MẶT BÍCH MÙ THÉP SS400 DIN 2527 PN40](#)

[Xem thêm MẶT BÍCH MÙ THÉP SS400 DIN 2527 PN40](#)



—

[MẶT BÍCH CỖ INOX 304 ANSI CLASS 150 LBS](#)

[Xem thêm MẶT BÍCH CỖ INOX 304 ANSI CLASS 150 LBS](#)

